

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày 31 – 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Thọ

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tấn Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Tiêu Thanh H, sinh năm 1988 tại xã TTg; Nơi cư trú: Ấp TĐ B, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Thanh H1 và bà Thạch Thị P; anh (chị) em ruột: 06 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2019 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hoàng Út, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại: Ông Thạch C, sinh năm 1976 (chết); nơi cư trú: Ấp TĐ B, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật của ông Thạch C:

1. Bà Phan Phương T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp KHV, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

2. Cháu Thạch Hải Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp KHV, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

3. Cháu Thạch Hồng M, sinh năm 2003; nơi cư trú: Ấp KHV, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà T, cháu Đ và cháu M: Ông Thạch Văn T1; nơi cư trú: Ấp TĐ B, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 13/9/2019 (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Thạch Đ1, sinh năm 1954; nơi cư trú: Ấp TĐ B, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 20/02/2018, Tiêu Thanh H nhậu cùng với ông Thạch Sisarây Xâm P, anh Thạch Đ2, anh Tiêu Thanh T2 và anh P tại nhà của ông Thạch P ở ấp TĐ B, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Trong lúc nhậu, anh Đ2 cho H biết việc ông Thạch C nhặt được cái bóp (ví) của Danh Văn Đ3 (bạn của H). Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/02/2018, H đi đến nhà của ông Thạch Đ1 tại ấp TĐ B, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau để tìm ông Thạch C nói chuyện về việc nhặt được cái bóp (ví) của Danh Văn Đ3. Trong lúc nói chuyện, H nhiều lần dùng hai tay tiếp xúc vào vùng cổ (gáy) và đùi của ông Thạch C nhằm mục đích ằm, kéo ông Thạch C rời khỏi vị trí ông Thạch C đang nằm ngủ. Đối với ông Thạch C không muốn rời khỏi vị trí nên tì, nứu lại nhiều lần làm cho phần đầu của ông Thạch C va đập vào vật cứng dẫn đến bị chấn thương. Đến khoảng 16 giờ ngày 22/02/2018, ông Thạch C bị co giật, nôn ói nên được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Đầm Dơi điều trị 02 ngày. Sau đó, chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị đến ngày 02/3/2018 thì ông Thạch C tử vong.

Tại kết luận giám định số 38-GĐPY/2018 ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận nguyên nhân tử vong của ông Thạch C như sau:

1. Các tổn thương chính: Kết mạc mắt hai bên nhợt nhạt; chảy máu khá nhiều trong khoang tiểu não; não (sung huyết mạch máu não, phù quanh mạch); tiểu não (sung huyết mạch máu tiểu não, phù quanh mạch).

2. Nguyên nhân tử vong: Xuất huyết, chảy máu vùng tiểu não.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 55/18/GĐHS ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Viện pháp y quốc gia Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sung huyết, xuất huyết, tụ máu dưới da đầu vùng trán phải; não, tiểu não sung huyết, phù quanh mạch; tụ máu dưới màng cứng vùng tiểu não.

2. Kết luận: Não, tiểu não và xương sọ sung huyết, phù quanh mạch là hiện tượng rối loạn vi tuần hoàn do nhiều nguyên nhân gây ra, cụ thể trường hợp này là hậu quả của chấn thương vùng đầu do tác động ngoại lực gây nên; Sung

huyết, xuất huyết, tụ máu dưới da đầu vùng trán phải là do vật tày tác động gây nên. Tác động này có thể gây tụ máu dưới màng cứng vùng tiểu não; tụ máu dưới màng cứng vùng tiểu não là do vật tày tác động vào vùng đầu với lực đủ mạnh gây nên; một tác động của ngoại lực với một lực nhẹ vào vùng đầu khó có thể gây ra tụ máu dưới màng cứng vùng tiểu não; thời gian dẫn đến chảy máu vùng tiểu não có thể xảy ra ngay sau khi bị tác động.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 12/19/GĐHS ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Viện pháp y quốc gia Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sung huyết, xuất huyết, tụ máu dưới da đầu vùng trán phải; não, tiểu não sung huyết, phù quanh mạch; tụ máu dưới màng cứng vùng tiểu não lượng nhiều.

2. Kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Thạch C là do chấn thương sọ não gây tụ máu dưới màng cứng vùng tiểu não lượng nhiều không đáp ứng điều trị; tụ máu dưới màng cứng vùng tiểu não lượng nhiều do tác động của ngoại lực gây nên.

Vật chứng thu giữ: Không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo Tiêu Thanh H bồi thường tổng số tiền 206.000.000đ và cấp dưỡng cho con của ông Thạch C theo quy định của pháp luật.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Tiêu Thanh H về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý bồi thường tất cả các khoản theo yêu cầu của đại diện bị hại.

- Ông Thạch Văn T1 xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tàu, xe 1.800.000đ; tiền mai táng phí 20.000.000đ; tiền ăn, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, người bào chữa có nêu ra thêm các tình tiết như: Tại địa phương bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước nên nhiều người dân có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; hành vi của bị cáo là vô ý. Kiến nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 hoặc Điều 36 hoặc Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Tiêu Thanh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ Luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là 69.300.000đ và tiền cấp dưỡng cho cháu M mỗi tháng 745.000đ.

Về án phí hình sự: Bị cáo H phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự: Bị cáo H không phải chịu.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Tiêu Thanh H hoàn toàn thừa nhận hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố, cụ thể: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/02/2018, tại nhà của ông Thạch Đ1 thuộc ấp TĐ B, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau bị cáo Tiêu Thanh H vì muốn lấy lại tài sản của bạn bị mất trước đó, bị cáo H đã đi tìm ông Thạch C để lấy lại tài sản. Trong lúc nói chuyện, H nhiều lần dùng hai tay tiếp xúc vào vùng cổ (gáy) và đùi của ông Thạch C nhằm mục đích ảm, kéo ông Thạch C rời khỏi vị trí ông Thạch C đang nằm ngủ. Đối với ông Thạch C không muốn rời khỏi vị trí nên tì, níu lại nhiều lần làm cho phần đầu của ông Thạch C va đập vào vật cứng dẫn đến bị chấn thương. Hậu quả là ông Thạch C bị chấn thương dẫn đến tử vong.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự thì “1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Do đó, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” được quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo

Tiêu Thanh H về tội “Vô ý làm chết người” được quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi cố ý hay vô ý mà trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, nhưng với những hành động mang tính chủ quan, không thấy trước được hậu quả xảy ra nên bị cáo đã vô ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo chủ quan, không nhận thức được hậu quả, nên đã nhất thời thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; không tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với phần trách nhiệm dân sự thì đề nghị của Viện kiểm sát có phần phù hợp nên được chấp nhận, còn phần chưa phù hợp thì Hội đồng xét xử có điều chỉnh lại cho phù hợp.

[6] Xét kiến nghị của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Kiến nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 36 hoặc Điều 54 hoặc Điều 65 cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi và kiến nghị của người bào chữa để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đó là, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian suy ngẫm và cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với khoản tiền mai táng phí: Đại diện bị hại yêu cầu bồi thường 20.000.000đ, bị cáo đồng ý. Xét thấy: Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản tiền ăn: Căn cứ vào đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị, yêu cầu của đại diện bị hại và mức sống tại địa phương nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp, đó là: $(150.000\text{đ}/01 \text{ người} \times 10 \text{ ngày}) \times 02 = 3.000.000\text{đ}$.

Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần: Đề nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu của đại diện bị hại là phù hợp với khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự quy định. Tuy nhiên, khi Hội đồng xét xử quyết định khoản tiền bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần thì có xem xét đến điều kiện được giảm mức bồi thường cho bị cáo là “Do lỗi vô ý mà gây thiệt hại; Thiệt hại xảy ra quá lớn so với khả năng kinh tế trước mắt và lâu dài của người gây thiệt hại, có nghĩa là thiệt hại xảy ra mà họ có trách nhiệm bồi thường so với hoàn cảnh kinh tế trước mắt của họ cũng như về lâu dài họ không thể có khả năng bồi thường được toàn bộ hoặc phần lớn thiệt hại đó” để giảm một phần mức bồi thường cho bị cáo, cụ thể: Bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần là 60 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương đương số tiền $1.490.000đ \times 60 = 89.400.000đ$.

Như vậy, tổng các khoản bị cáo phải bồi thường là: $1.800.000đ + 20.000.000đ + 3.000.000đ + 89.400.000đ = 114.200.000đ$. Tuy nhiên, bị cáo đã khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là $114.200.000đ - 20.000.000đ = 94.200.000đ$.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng: Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Viện Kiểm sát và yêu cầu của đại diện bị hại là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 591 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu M mỗi tháng 745.000đ kể từ ngày 02/3/2018 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về án phí dân sự: Bị cáo H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Tiêu Thanh H phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt: Bị cáo Tiêu Thanh H 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo Tiêu Thanh H vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự;

2.1. Buộc bị cáo Tiêu Thanh H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Phan Phương T, cháu Thạch Hải Đ và cháu Thạch Hồng M số tiền 94.200.000 đồng (chín mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

2.2. Buộc bị cáo Tiêu Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Hồng M, sinh năm 2003 mỗi tháng với số tiền là 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 02/3/2018 cho đến khi cháu Thạch Hồng M tròn 18 tuổi.

2.3. Kể từ ngày bà Phan Phương T, cháu Thạch Hải Đ và cháu Thạch Hồng M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Tiêu Thanh H chậm thi hành khoản tiền bồi thường và tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng Tiêu Thanh H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Tiêu Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh